

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG	
1	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:		
1.1	Am hiểu về gói thầu: a. Thuyết minh về quy mô, giải pháp thiết kế; căn cứ lập biện pháp thi công cụ thể cho gói thầu.	Đề xuất đầy đủ, chi tiết các nội a và b	Đạt
	b. Trình bày hiểu biết của nhà thầu về khu vực thực hiện gói thầu đang xét từ đó đưa ra đánh giá của nhà thầu về những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện gói thầu đang xét và những yêu cầu cần đặt ra trong quá trình thi công để khắc phục khó khăn đó	Không đề xuất tất cả các nội dung trên hoặc sơ sài hoặc thiếu ≥ 1 nội dung.	Không Đạt
1.2	Bộ máy tổ chức hiện trường của nhà thầu: Sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà thầu; nêu rõ mối liên hệ giữa công ty và BCH công trình, trách nhiệm và quyền hạn của từng bộ phận trên công trường	Đề xuất đầy đủ, chi tiết các nội dung	Đạt
		Không đề xuất tất cả các nội dung trên hoặc sơ sài hoặc thiếu ≥ 1 nội dung.	Không đạt
1.3	Tổ chức mặt bằng thi công tại công trường: Nhà thầu có thuyết minh, bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường hợp lý, bao gồm các nội dung:	Đề xuất đầy đủ, chi tiết các nội a, b, c, d.	Đạt
	a. Tổ chức giao thông nội bộ; b. Công trình tạm, kho bãi vật liệu, thiết bị thi công; c. Cấp điện phục vụ thi công d. Cấp thoát nước phục vụ thi công	Không đề xuất hoặc có đề xuất nội dung trên sơ sài hoặc thiếu ≥ 1 nội dung.	Không đạt

1.4	<p>Biện pháp tổ chức thi công gói thầu:</p> <p>a. Có quy trình thi công và bảng các tiêu chuẩn áp dụng</p> <p>b. Nêu rõ các mũi thi công dự kiến của nhà thầu và bố trí các mũi thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật.</p> <p>c. Biện pháp tổ chức thi công, công nghệ thi công các công tác chính (nêu rõ trình tự thi công các hạng mục).</p> <p>d. Có đề xuất giải pháp phối hợp với các nhà thầu khác trong dự án và ban quản lý dự án đảm bảo thi công đúng trình tự được xuyên suốt.</p> <p>e. Có đề xuất giải pháp đảm bảo an toàn kết cấu cho các công trình lân cận.</p> <p>f. Các hành động khắc phục, phòng ngừa trong quá trình thi công</p> <p>g. Biện pháp thi công đảm bảo an ninh, an toàn và sẵn sàng chiến đấu của đơn vị</p>	Đề xuất đầy đủ, chi tiết các nội a, b, c, d, e, f, g.	Đạt
		Không Đề xuất đầy đủ, chi tiết các nội a, b, c, d, e, f, g hoặc có đề xuất nội dung trên sơ sài hoặc thiếu ≥ 1 nội dung	Không đạt
2	Biện pháp kỹ thuật thi công; kế hoạch và tiến độ cung cấp vật tư, huy động máy móc thiết bị cho gói thầu:		
2.1	<p>Biện pháp kỹ thuật thi công các công việc, hạng mục thuộc mẫu số 01A và quy mô gói thầu tại chương V-HSMT</p> <p>- Nhà thầu có biện pháp kỹ thuật thi công (bao gồm thuyết minh và bản vẽ) chi tiết công tác trắc đạc, tường rào chắn bảo vệ và chi tiết cho tất cả các nội dung công việc, hạng mục của gói thầu đảm bảo đầy đủ các công việc theo yêu cầu kỹ thuật tại mẫu số 01A và chương V; đúng quy trình, quy phạm</p>	Đề xuất đầy đủ, chi tiết rõ ràng và hợp lý tất cả các nội dung công việc, hạng mục của gói thầu	Đạt
		Đề xuất đầy đủ nhưng chưa chi tiết, rõ ràng hoặc đề xuất không hợp lý thiếu ≥ 1 nội dung.	Không đạt

	pháp luật và các tiêu chuẩn hiện hành.		
2.2	Sơ đồ tổ chức của nhà thầu tại công trường đầy đủ, hợp lý, chi tiết, rõ ràng, thể hiện mối quan hệ công tác, quyền hạn, nhiệm vụ trên công trường bao gồm: Chỉ huy trưởng, bộ phận quản lý tiến độ, bộ phận quản lý kỹ thuật, bộ phận quản lý chất lượng, bộ phận trắc đạc, bộ phận quản lý an toàn lao động, bộ phận quản lý thiết bị và bộ phận quản lý vật tư	Có sơ đồ tổ chức và thuyết minh trình bày đầy đủ, rõ ràng, hợp lý, khả thi, phù hợp đặc điểm công trình.	Đạt
		Không có sơ đồ hoặc không có thuyết minh hoặc trình bày thiếu (hoặc có nhưng không đầy đủ, rõ ràng, hợp lý, khả thi, phù hợp đặc điểm công trình) > 01 nội dung.	Không đạt
2.3	Kế hoạch, tiến độ cung cấp vật liệu chính cho gói thầu: a. Bảng danh mục vật tư, vật liệu của toàn bộ gói thầu và mức độ đáp ứng về chủng loại vật tư, vật liệu chính (danh mục quy định tại Chương V của E-HSMT): Tên vật tư, vật liệu, chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, nhà cung cấp đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT. b. Dự trù tiến độ cung cấp vật liệu, thiết bị c. Có hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị cung cấp vật liệu, kèm theo giấy phép đăng ký kinh doanh phù hợp của đơn vị cung cấp.	Đề xuất đầy đủ, cụ thể, chi tiết rõ ràng và hợp lý tất cả các nội dung	Đạt
		Không Đề xuất hoặc đề xuất chưa cụ thể, chi tiết, rõ ràng không hợp lý thiếu ≥ 1 nội dung.	Không đạt
2.4	Kế hoạch huy động máy móc, thiết bị chính cho gói thầu	Có kế hoạch và khả năng huy động máy móc thiết bị, kèm theo bảng danh mục máy móc, thiết bị chính dự kiến huy động để thực hiện gói thầu	Đạt
		Không có kế hoạch và khả năng huy động máy móc thiết bị, kèm theo bảng danh mục máy móc, thiết bị chính dự kiến huy động để thực hiện gói thầu	Không đạt
2.5	Công tác thí nghiệm:	Đáp ứng tất cả yêu cầu a và b.	Đạt

	<p>a. Có kế hoạch tổ chức thí nghiệm vật liệu sử dụng cho gói thầu, kế hoạch thí nghiệm vật liệu nhà thầu phải trình bày cụ thể các nội dung về: loại vật liệu; cách thức và địa điểm thí nghiệm.</p> <p>b. Có phòng thí nghiệm hoặc có hợp đồng nguyên tắc với phòng thí nghiệm hợp chuẩn, được cấp phép thí nghiệm các nội dung trong lĩnh vực xây dựng (đính kèm tài liệu chứng minh, bản chứng thực).</p>	<p>Đề xuất không đầy đủ hoặc đề xuất không hợp lý</p>	<p>Không đạt</p>
3	Tiến độ thi công:		
3.1	Thời gian thi công	<p>Có đề xuất thời gian thi công không vượt quá 35 ngày trong mọi bất lợi về thời tiết, ngày nghỉ, ngày lễ kể từ ngày bàn giao mặt bằng thi công đến khi nghiệm thu hoàn thành công trình.</p>	<p>Đạt</p>
		<p>Không có đề xuất thời gian thi công hoặc có đề xuất về thời gian thi công nhưng vượt quá 35 ngày.</p>	<p>Không đạt</p>
3.2	Biểu đồ tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	<p>Có biểu đồ tiến độ thi công chi tiết với thời gian hoàn thành công trình không vượt quá 35 ngày trong mọi bất lợi về thời tiết, ngày nghỉ, ngày lễ kể từ ngày bàn giao mặt bằng thi công đến khi nghiệm thu hoàn thành công trình (nghĩa là từ lúc nhận mặt bằng thi công đến lúc nghiệm thu hoàn thành công trình không quá 35 ngày)</p>	<p>Đạt</p>
		<p>Không có biểu đồ chi tiết tiến độ thi công hoặc có nhưng thời gian hoàn thành công trình vượt quá 35 ngày trong mọi bất lợi về thời tiết, ngày nghỉ, ngày lễ kể từ ngày bàn giao mặt bằng thi công đến khi nghiệm thu hoàn thành công trình (nghĩa là từ lúc nhận mặt bằng thi công đến lúc nghiệm thu hoàn thành công trình không quá 35 ngày)</p>	<p>Không đạt</p>

3.3	Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công công trình	Có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, giải pháp duy trì thi công phù hợp với tiến độ thi công công trình	Đạt
		Không có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, hoặc có biện pháp thi công không phù hợp, không khả thi với tiến độ thi công công trình	Không đạt
3.4	Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a, b	Đạt
		Không có đề xuất hoặc đề xuất không đủ 2 nội dung a, b	Không đạt
3.4	Biện pháp đảm bảo thi công khi có các yếu tố khách quan (mưa bão, lũ lụt, mất điện...).	Có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công khi có các yếu tố khách quan: Hợp lý, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
		Đề xuất không đầy đủ hoặc đề xuất không hợp lý	Không đạt
4	Các biện pháp bảo đảm chất lượng:		
4.1	Biện pháp đảm bảo chất lượng cho từng công tác và toàn bộ gói thầu: a. Nêu chính sách về chất lượng của nhà thầu b. Biện pháp quản lý và đảm bảo chất lượng xây lắp. - Tiêu chuẩn áp dụng thi công và nghiệm thu - Đảm bảo chất lượng trong quá trình thi công - Sơ đồ hệ thống quản lý chất lượng xây lắp - Quy trình quản lý chất lượng cho các công tác thi công chính: công tác đất, kết cấu thép, ván khuôn, bê tông.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi các nội dung a, b, c, d	Đạt
		Đề xuất không đầy đủ hoặc đề xuất không hợp lý	Không đạt
4.2	Quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi các nội dung	Đạt
		Đề xuất không đầy đủ hoặc đề xuất không hợp lý.	Không đạt
4.3	Biện pháp bảo quản vật liệu,	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi các	Đạt

	công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão	nội dung Đề xuất không đầy đủ hoặc đề xuất không hợp lý.	Không đạt
4.4	Biện pháp phối hợp thực hiện giữa các nhà thầu, đơn vị khác	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi các nội dung	Đạt
		Đề xuất không đầy đủ hoặc đề xuất không hợp lý.	Không đạt
5	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:		
5.1	An toàn lao động		
	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công do nhà thầu đề xuất. Có biện pháp đảm bảo an toàn khi vừa triển khai thi công không ảnh hưởng đến quá trình làm việc bình thường của Trung tâm y tế.	Có đề xuất tất cả nội dung trên rõ ràng, hợp lý	Đạt
		Không đề xuất tất cả nội dung trên hoặc có đề xuất nhưng không hợp lý	Không đạt
5.2	Phòng cháy, chữa cháy		
	Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp PCCC nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.3	Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường; biện pháp phòng chống thiên tai		
	a. Có biện pháp chống ồn, khói bụi và rung b. Có biện pháp kiểm soát nước thải, dầu mỡ, hóa chất,... c. Có biện pháp phòng chống thiên tai trong quá trình thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi các nội dung a, b, c.	Đạt
		Đề xuất không đầy đủ hoặc đề xuất không hợp lý.	Không đạt
5.4	Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề; Biện pháp bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi các nội dung	Đạt
		Không đề xuất tất cả nội dung trên	Không đạt

	khu vực xung quanh; Biện pháp đảm bảo an toàn giao thông ra vào công trình; Biện pháp An toàn cho người trong đơn vị	hoặc có đề xuất nhưng không hợp lý	
6	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:		
6.1	Bảo hành		
		Có cam kết thời gian bảo hành kỹ thuật lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Thời gian bảo hành công trình	Không có cam kết thời gian bảo hành kỹ thuật hoặc có cam kết thời gian bảo hành kỹ thuật nhưng nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
7	Năng lực hoạt động xây dựng của nhà thầu; Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó.		
7.1	Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu	Không từ chối thương thảo hợp đồng, không từ chối hoàn thiện ký kết hợp đồng; Có cam kết và chịu trách nhiệm tính chính xác của các thông tin kê khai trên webform và file tài liệu đính kèm trong quá trình tham dự thầu	Đạt
		Từ chối thương thảo hợp đồng hoặc từ chối hoàn thiện ký kết hợp đồng; Không có cam kết về tính chính xác của các thông tin kê khai trên webform và file tài liệu đính kèm trong quá trình tham dự thầu	Không đạt
7.2	Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó	Nhà thầu không có hợp đồng không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.	Đạt
		Nhà thầu có hợp đồng chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.		Đạt
	Có 1 tiêu chí được xác định là không đạt		Không đạt

E-HSĐT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính